

THÔNG BÁO

Quyền sử dụng đất tại dự án Khu dân cư 7C, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, địa chỉ: Số nhà 76, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên (Cơ quan đại diện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Nguyên), địa chỉ: Số 10, đường Nguyễn Du, phường Trung Vương, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

3. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ, nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá

3.1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ:

Quyền sử dụng đất gồm 65 lô đất tại dự án Khu dân cư 7C, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên.

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

- Hình thức: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

- Hạ tầng kỹ thuật: Khu đất đang được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, có hạ tầng giao thông đã được kết nối.

3.2. Nơi có tài sản: Phường Túc Duyên, thành phố, tỉnh Thái Nguyên.

3.3. Nơi có giấy tờ về quyền sử dụng đất: Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên (Cơ quan đại diện: Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Nguyên), địa chỉ: Số 10, đường Nguyễn Du, phường Trung Vương, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ ngày 01/11/2024 đến hết ngày 22/11/2024 tại nơi có tài sản (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

5. Tham khảo hồ sơ, chuẩn bị hồ sơ, mua hồ sơ, nộp hồ sơ, nộp phiếu trả giá tham gia đấu giá:

*** Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, nộp hồ sơ:**



Vị trí CTĐGHD
Việt Bắc



Vị trí tài sản



Vị trí nơi tổ chức
đấu giá



Thông tin tài
sản



Mã QR CT đặt
trước



- Người tham gia đấu giá tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, nộp hồ sơ (Đơn đăng ký và CCCD) trong thời gian từ ngày 01/11/2024 đến 22/11/2024 (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định) trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, địa chỉ: Số 76, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Trường hợp khách hàng không trực tiếp mua hồ sơ, nộp đơn đăng ký phải có giấy ủy quyền hợp lệ.

*** Hồ sơ mời tham gia đấu giá:**

- Hồ sơ mời tham gia đấu giá được đăng (để tham khảo) tại:

+ Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản: <http://dgts.moj.gov.vn/>

+ Trang thông tin điện tử của Công ty Đấu giá hợp danh Việt Bắc: <http://:daugiavietbac.com>.

(Khách hàng có thể tham khảo hồ sơ, giấy tờ tài sản nhận qua địa chỉ gmail)

+ Hồ sơ bán cho khách hàng tham gia đấu giá gồm: Đơn đăng ký tham gia đấu giá, phiếu trả giá, quyền hồ sơ bao gồm các văn bản khác liên quan, bản đồ quy hoạch chi tiết chia lô tỷ lệ 1/500 (Đối với các khách hàng đăng ký tham gia đấu giá nhiều lô đất được cung cấp tối đa 03 quyền hồ sơ và bản đồ quy hoạch chi tiết chia lô tỷ lệ 1/500).

- Hồ sơ đấu giá tài sản được đăng tải công khai, **ĐỀ NGHỊ** các khách hàng tham khảo kỹ hồ sơ đấu giá trước khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá tài sản. Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp phát sinh do lỗi của khách hàng không tìm hiểu kỹ hồ sơ.

*** Hồ sơ tham gia đấu giá của khách hàng gồm có:**

+ Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (Có đóng dấu treo của Công ty đấu giá Hợp danh Việt Bắc). Người tham gia đấu giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, các thông tin yêu cầu trên mẫu đơn, ký hiệu lô đất đăng ký tham gia đấu giá và ký tên.

+ CCCD/CMND của người tham gia đấu giá (02 Bản photo. Trường hợp các giấy tờ nêu trên bị thất lạc, bị thu hồi theo quy định, khách hàng phải cung cấp giấy xác nhận cư trú của cơ quan công an tại địa phương nơi đăng ký thường trú).

+ Giấy ủy quyền hợp lệ và bản photo CCCD/CMND của người được ủy quyền (Trong trường hợp ủy quyền tham gia đấu giá, trả giá).

Lưu ý:

- Ký hiệu lô đất đăng ký trong **Đơn đăng ký tham gia đấu giá** phải trùng với ký hiệu lô đất đưa ra đấu giá, trường hợp lô đất đăng ký đấu giá ghi trong **Đơn đăng ký tham gia đấu giá** không trùng khớp với ký hiệu lô đất đưa ra đấu giá thì khi xét điều kiện tham gia cuộc đấu giá, **Đơn đăng ký tham gia đấu giá** của khách hàng đó sẽ bị hủy, khách hàng chỉ nhận được nhận lại khoản tiền đặt trước đã nộp.

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá không ký và ghi rõ họ tên, không ghi rõ (hoặc không ghi) ký hiệu lô đất muốn đăng ký tham gia đấu giá thì Đơn đăng ký của khách hàng đó sẽ bị hủy, khách hàng không được nhận lại khoản tiền mua hồ sơ đã nộp.

- Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá đã mua không được rút, đổi, trả lại.
- Khách hàng không được mua hộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá

*** Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá:**

- **Phiếu trả giá phải nộp qua đường bưu chính** trong thời gian từ ngày 01/11/2024 đến trước 17h00' ngày 22/11/2024 (Căn cứ theo dấu bưu điện), trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định. Các trường hợp phiếu trả giá gửi đến sau 17h00' ngày 22/11/2024 sẽ không hợp lệ.

- **Phong bì đựng phiếu trả giá nộp qua đường bưu chính phải ghi rõ các nội dung như sau:**

+ Hồ sơ tham gia đấu giá Quyền sử dụng đất tại dự án Khu dân cư 7C, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên.

+ Nơi nhận: Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc.

+ Địa chỉ: Số 76, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

+ Điện thoại: 0208.628.6789

Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Thái Nguyên không nhận hồ sơ mà đơn vị bưu chính chuyển đến sau 17h00 ngày 22/11/2024 và **chỉ nhận qua đơn vị Chuyển phát nhanh, Công ty sẽ ký nhận với bưu tá chuyên phát.**

6. Đối tượng tham gia đấu giá:

- Cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật và các yêu cầu khác của Pháp luật liên quan.

7. Thời gian nộp tiền đặt trước:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc: Từ ngày 20/11; 21/11 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 22/11/2024 (Tiền đặt trước của khách hàng phải báo "Có" về tài khoản Công ty trước 17 giờ 00 phút ngày 22/11/2024).

- Tiền đặt trước nộp bằng chuyển vào tài khoản số: **1981 22 66 88** tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Thái Nguyên của Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc.

- Nội dung chuyển tiền đặt trước ví dụ: **Nguyễn Văn A** nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá lô Khu dân cư 7C.

***Lưu ý:**

- Khách hàng nộp tiền đặt trước cho từng lô đất riêng biệt, trường hợp đăng ký nhiều lô đất và thực hiện nộp tiền cộng gộp cho nhiều lô thì khách hàng phải đảm bảo nộp đúng và đủ số tiền cho toàn bộ các lô đất đã ghi trên đơn đăng ký tham gia đấu giá. Nếu nộp gộp tiền mà thiếu 01 (một) đồng thì khách hàng làm đơn bỏ một lô đất đã đăng ký và nộp trước buổi công bố giá.

- Trường hợp khách hàng nộp tiền đặt trước cho các lô đất đấu giá ít hơn tổng số lô đất đã nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá thì phải **“GHI RÕ”** từng ký hiệu lô đất đăng ký đấu giá trong phần nội dung nộp tiền đặt trước.

- Trường hợp khách hàng nộp tiền đặt trước cho các lô đất đấu giá ít hơn tổng số lô đất đăng ký tham gia đấu giá, đã ghi rõ ký hiệu lô đất đăng ký đấu giá trong phần nội dung nộp tiền đặt trước nhưng ký hiệu đó không trùng với ký hiệu lô đất trong đơn đăng ký đã nộp thì hồ sơ đó sẽ bị loại, khách hàng chỉ được nhận lại khoản tiền đặt trước đã nộp.

- Các chi phí phát sinh liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền và nhận lại tiền đặt trước do khách hàng chịu phí theo mức phí quy định của các Tổ chức tín dụng/Ngân hàng.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc chấp thuận việc khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước trước thời hạn quy định tại điều này. Việc người tham gia đấu giá nộp tiền trước thời hạn được xem là tự nguyện là không được tính lãi trong khoảng thời gian từ ngày nộp đến ngày bắt đầu thời hạn nộp tiền.

- Công ty Đấu giá hợp danh Việt Bắc không có bất kỳ sự thoả thuận nào đối với người tham gia đấu giá về việc chấp thuận nộp tiền đặt trước sau thời điểm hết hạn hoặc nộp tiền vào số tài khoản khác đã được quy định tại Thông báo đấu giá, Quy chế cuộc đấu giá này.

- Khách hàng tự tính toán thời gian nộp tiền để đảm bảo số tiền đặt trước được “Báo có” vào tài khoản của Công ty Đấu giá hợp danh Việt Bắc mở tại **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Thái Nguyên** chậm nhất đến **17h00’ ngày 22/11/2024**. Tất cả các trường hợp “Báo có” sau 17h00’ ngày 22/11/2024 được xác định là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá mà Công ty không cần phải thông báo bằng văn bản đến từng khách hàng.

7. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá (công bố giá): 08 giờ 30 phút ngày 25/11/2024. Địa điểm: Tại Hội trường tầng 2, Khách sạn Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 02, đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Tùy thuộc vào số lượng khách hàng, địa điểm cuộc đấu giá có thể thay đổi, Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc sẽ thông báo trước cho khách hàng được biết.

- Khách hàng tham gia cuộc đấu giá có mặt tại địa điểm tổ chức đấu giá vào lúc 08 giờ 00 phút để làm thủ tục vào hội trường đấu giá.

8. Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo phương thức trả giá lên.

* Các thông tin khác:



- Người trúng đấu giá sử dụng đất đúng mục đích, xây dựng công trình theo quy hoạch xây dựng chi tiết được phê duyệt và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Người trúng đấu giá phải nộp đủ số tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước và cơ quan thuế.

- Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đầy đủ tiền vào Ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn Thông báo của cơ quan Thuế, thời gian nộp tiền trong 10 ngày kể từ ngày trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

- Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền theo đúng thời hạn Thông báo của cơ quan Thuế thì UBND thành phố hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Thông báo này thay cho giấy mời đối với khách hàng tham gia trả giá khi đủ điều kiện.

* **Mọi chi tiết xin liên hệ:** Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, địa chỉ: Số nhà 76, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên hoặc tham khảo trên Website: <http://daugivietbac.com>.

ĐT: 0208.628.6789 (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS – Bộ Tư Pháp;
- Trang thông tin tài sản công Cục quản lý Công sản - Bộ Tài chính;
- Phòng TN và MT TP Thái Nguyên;
- UBND phường Túc Duyên;
- Nơi tổ chức đấu giá tài sản;
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu: HSDG.



Trần Mạnh Phong



PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 896/TB-VBAP ngày 01/11/2024 giữa Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Sông Công và Công ty Đầu tư Đầu giá Hốp danh Việt Bắc)

TT	Bản đồ địa chính		Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm 01 lô (VND)	Bước giá (VND/m ²)	Tiền đặt trước 20%/lô (VND)	Tiền mua hồ sơ/lô (VND)	GHI CHÚ
	Số tờ	Số thửa								
I	Các ô đất tiếp giáp đường quy hoạch có độ									
1	15	1924	ODT	105,5	24.780.000	2.614.290.000	500.000	522.858.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
2	15	1925	ODT	104,9	23.600.000	2.475.640.000	500.000	495.128.000	500.000	
3	15	1926	ODT	104,4	23.600.000	2.463.840.000	500.000	492.768.000	500.000	
4	15	1929	ODT	104,2	23.600.000	2.459.120.000	500.000	491.824.000	500.000	
5	15	1930	ODT	104,2	21.240.000	2.213.208.000	500.000	442.641.600	500.000	Đổi điện hạ tầng đường
6	15	1931	ODT	104,2	21.240.000	2.213.208.000	500.000	442.641.600	500.000	Đổi điện hạ tầng đường
7	15	1933	ODT	104,2	23.600.000	2.459.120.000	500.000	491.824.000	500.000	
8	15	1934	ODT	104,2	23.600.000	2.459.120.000	500.000	491.824.000	500.000	
9	15	1936	ODT	104,2	23.600.000	2.459.120.000	500.000	491.824.000	500.000	
10	15	1939	ODT	105,4	23.600.000	2.487.440.000	500.000	497.488.000	500.000	
11	15	1940	ODT	105,4	23.600.000	2.487.440.000	500.000	497.488.000	500.000	
12	15	1941	ODT	105,4	23.600.000	2.487.440.000	500.000	497.488.000	500.000	
13	15	1942	ODT	105,4	23.600.000	2.487.440.000	500.000	497.488.000	500.000	
14	15	1943	ODT	105,4	23.600.000	2.487.440.000	500.000	497.488.000	500.000	
15	15	1944	ODT	105,4	23.600.000	2.487.440.000	500.000	497.488.000	500.000	
16	15	1945	ODT	116,1	23.600.000	2.739.960.000	500.000	547.992.000	500.000	
17	15	1946	ODT	213,4	25.960.000	5.539.864.000	500.000	1.107.972.800	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường
II	Các ô đất tiếp giáp đường quy hoạch có độ rộng 27m (bao gồm cả vỉa hè)									Hình thể thửa đất là hình thang ngược
19	15	1927	ODT	108,9	21.400.000	2.330.460.000	500.000	466.092.000	500.000	
20	15	1928	ODT	123	21.400.000	2.632.200.000	500.000	526.440.000	500.000	
21	15	1932	ODT	129	19.260.000	2.484.540.000	500.000	496.908.000	500.000	Đổi điện hạ tầng đường
22	15	1935	ODT	125,7	21.400.000	2.689.980.000	500.000	537.996.000	500.000	
23	15	1937	ODT	86	22.470.000	1.932.420.000	500.000	386.484.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
24	15	1938	ODT	94,4	22.470.000	2.121.168.000	500.000	424.233.600	500.000	
III	Các ô đất tiếp giáp đường quy hoạch có độ rộng 19,5m (bao gồm cả vỉa hè)									
25	12	1888	ODT	105	18.000.000	1.890.000.000	500.000	378.000.000	500.000	
26	12	1889	ODT	116,1	18.900.000	2.194.290.000	500.000	438.858.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
27	12	1890	ODT	126,4	18.900.000	2.388.960.000	500.000	477.792.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
28	12	1891	ODT	105	18.000.000	1.890.000.000	500.000	378.000.000	500.000	



TT	Bản đồ địa chính		Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm 01 lô (VND)	Bước giá (VND/m ²)	Tiền đặt trước 20%/lô (VND)	Tiền mua hồ sơ/lô (VND)	GHI CHÚ
	Số tờ	Số thửa								
29	12	1892	ODT	105	18.000.000	1.890.000.000	500.000	378.000.000	500.000	
30	12	1893	ODT	105	18.000.000	1.890.000.000	500.000	378.000.000	500.000	
31	12	1894	ODT	105	18.000.000	1.890.000.000	500.000	378.000.000	500.000	
32	12	1895	ODT	105	18.000.000	1.890.000.000	500.000	378.000.000	500.000	
33	12	1896	ODT	163,1	19.800.000	3.229.380.000	500.000	645.876.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường
34	12	1897	ODT	116,5	19.800.000	2.306.700.000	500.000	461.340.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường
35	12	1898	ODT	105,2	18.000.000	1.893.600.000	500.000	378.720.000	500.000	
36	12	1899	ODT	105,1	18.000.000	1.891.800.000	500.000	378.360.000	500.000	
37	12	1900	ODT	105,1	18.000.000	1.891.800.000	500.000	378.360.000	500.000	
38	12	1903	ODT	125,3	19.800.000	2.480.940.000	500.000	496.188.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường
39	12	1904	ODT	105	18.000.000	1.890.000.000	500.000	378.000.000	500.000	
40	12	1905	ODT	105	18.000.000	1.890.000.000	500.000	378.000.000	500.000	
IV	Các ô đất tiếp giáp với đường quy hoạch có độ rộng 15,5m (bao gồm cả vỉa hè)									
41	15	1955	ODT	210,6	16.500.000	3.474.900.000	500.000	694.980.000	500.000	Tiếp giáp hai mặt đường
42	15	1956	ODT	100	15.000.000	1.500.000.000	500.000	300.000.000	500.000	
43	15	1957	ODT	100	15.000.000	1.500.000.000	500.000	300.000.000	500.000	
44	15	1958	ODT	100	15.000.000	1.500.000.000	500.000	300.000.000	500.000	
45	15	1959	ODT	100	15.000.000	1.500.000.000	500.000	300.000.000	500.000	
V	Các ô đất tiếp giáp với đường quy hoạch có độ rộng 15m (bao gồm cả vỉa hè)									
46	12	1911	ODT	112,6	15.000.000	1.689.000.000	500.000	337.800.000	500.000	
47	12	1912	ODT	112	15.000.000	1.680.000.000	500.000	336.000.000	500.000	
48	12	1913	ODT	111,5	15.000.000	1.672.500.000	500.000	334.500.000	500.000	
49	12	1914	ODT	110,9	15.000.000	1.663.500.000	500.000	332.700.000	500.000	
50	12	1915	ODT	110,3	15.000.000	1.654.500.000	500.000	330.900.000	500.000	
51	12	1916	ODT	109,8	15.000.000	1.647.000.000	500.000	329.400.000	500.000	
52	12	1917	ODT	109,2	13.500.000	1.474.200.000	500.000	294.840.000	500.000	Đổi diện hạng đường
53	12	1918	ODT	108,7	13.500.000	1.467.450.000	500.000	293.490.000	500.000	Đổi diện hạng đường
54	12	1919	ODT	108,1	15.000.000	1.621.500.000	500.000	324.300.000	500.000	
55	12	1920	ODT	107,6	15.000.000	1.614.000.000	500.000	322.800.000	500.000	
56	12	1921	ODT	112,1	15.750.000	1.765.575.000	500.000	353.115.000	500.000	Tiếp giáp cây xanh
57	15	1948	ODT	104,6	15.000.000	1.569.000.000	500.000	313.800.000	500.000	
58	15	1949	ODT	104,6	15.000.000	1.569.000.000	500.000	313.800.000	500.000	
59	15	1950	ODT	104,6	15.000.000	1.569.000.000	500.000	313.800.000	500.000	
60	15	1951	ODT	104,6	15.000.000	1.569.000.000	500.000	313.800.000	500.000	
61	15	1952	ODT	104,6	15.000.000	1.569.000.000	500.000	313.800.000	500.000	

TT	Bản đồ địa chính		Loại đất	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Tổng giá khởi điểm 01 lô (VNĐ)	Bước giá (VNĐ/m ²)	Tiền đặt trước 20%/lô (VNĐ)	Tiền mua hồ sơ/lô (VNĐ)	GHI CHÚ
	Số tờ	Số thửa								
62	15	1953	ODT	104,6	15.000.000	1.569.000.000	500.000	313.800.000	500.000	
63	15	1954	ODT	115,3	15.000.000	1.729.500.000	500.000	345.900.000	500.000	
V1	Các ô đất tiếp giáp với đường quy hoạch có độ rộng 15m (bao gồm cả vỉa hè)									Hình thể thửa đất là hình thang ngược
64	12	1910	ODT	107,7	13.440.000	1.447.488.000	500.000	289.497.600	500.000	Tiếp giáp cây xanh
65	15	1947	ODT	94,4	13.440.000	1.268.736.000	500.000	253.747.200	500.000	Tiếp giáp cây xanh
TỔNG CỘNG				7140,1		133.893.217.000		26.778.643.400		

